

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PÁC NẶM
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST

Ngày 12/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Chu Đức Quế

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Thuyết

Ông Dương Văn Bằng

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Triệu Giang, Thư ký Toà án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông Triệu Xuân Trừu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2019/HSST, ngày 08 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Hứa Văn T - Sinh ngày 09/9/1990 tại xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Địa chỉ: thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ đoàn thể: Không; Con ông Hứa Văn A và con bà Lộc Thị B; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi đánh bạc. Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 07/3/2019 (có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Bà Lộc Thị B - sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn

Anh Hứa Văn B - sinh năm 1992 (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn

Anh Nông Văn G - sinh năm 1994 (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: thôn N, xã G, huyện P, tỉnh Bắc Kạn

Anh Đỗ Văn H - sinh năm 1995 (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: thôn T, xã X, huyện P, tỉnh Bắc Kạn

* Người làm chứng:

Anh Lương Văn T - Sinh năm 1980 (vắng mặt không có lý do)

Trú tại: thôn N, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn

Anh Hoàng Văn C - sinh năm 1986 (vắng mặt không có lý do)

Trú tại: thôn B, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 00 ngày 06/3/2019, tổ công tác Công an huyện Pắc Nặm tuần tra tại thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện tại nhà ở của Hứa Văn T, sinh năm 1990, thuộc thôn P, xã C có Nông Văn G, sinh năm 1994, trú tại thôn N, xã G, huyện P và Hứa Văn T có dấu hiệu tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Kiểm tra người Nông Văn G, phát hiện tại túi áo khoác ngoài, bên trái 01 (Một) gói nhỏ được gói bằng giấy in có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng. Kiểm tra người Hứa Văn T phát hiện số tiền 990.000đ (Chín trăm chín mươi nghìn đồng). Tổ công tác đã niêm phong số chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn G vào phong bì ký hiệu G1 và số tiền của Hứa Văn T để tiến hành điều tra.

Nông Văn G khai: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/3/2019, G đi từ nhà ở của mình đến nhà của Hứa Văn T, trú tại thôn P, xã C gặp và mua được 02 (Hai) gói ma túy (Heroine) trị giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của T với mục đích mua để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, Giai đi vào nhà vệ sinh của T sử dụng hết một gói bằng cách hít, còn một gói để ở túi áo khoác ngoài, khi quay lại vào nhà T thì bị Công an bắt quả tang.

Trong ngày 06/3/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở và các công trình khác có liên quan của Hứa Văn T, kết quả khám xét phát hiện và thu giữ trên giường ngủ 01 (một) gói nhỏ được gói bằng giấy có chữ, bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là Heroine, được niêm phong vào phong bì ký hiệu T2. Phát hiện và thu giữ ở nền đất sau gian bếp 05 (Năm) gói nhỏ, trong đó có 01 (một) gói nhỏ bị ướt được niêm phong vào phong bì ký hiệu T3 (Không kiểm tra bên trong), 04 (Bốn) gói còn lại đều được gói bằng giấy có dòng kẻ bên trong đều chứa chất bột màu trắng, đã được niêm phong vào phong bì ký hiệu T4, T5, T6, T7 và tạm giữ một số tài sản liên quan khác gồm: Một điện thoại di động màu đỏ nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, gắn một thẻ sim có bốn số seri cuối là 4695; một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, loại bàn phím bấm đã qua sử dụng; một giấy chứng minh thư nhân dân số 095226744 mang tên Đỗ Văn H và một dây chuyền màu trắng bằng kim loại.

Các gói chứa chất bột màu trắng thu giữ được khi bắt quả tang Nông Văn G và khám xét nhà Hứa Văn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và gửi đi giám định.

Tại biên bản mở, đóng niêm phong cân xác định khối lượng chất ma túy hồi 11 giờ 30 phút ngày 07/3/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm xác định: Số chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu G1, thu giữ của Nông Văn G có khối lượng 0,012g (không phẩy không một hai gam); số chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T2, thu giữ trên giường nhà Hứa Văn T có khối lượng 0,012g (không phẩy không một hai gam); số chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T4, T5, T6, T7, thu giữ được sau gian bếp của nhà Hứa Văn T có tổng khối lượng 0,052g (không phẩy không năm hai gam), còn gói nhỏ trong phong bì ký hiệu T3, bên trong không có gì. Sau khi cân số chất bột màu trắng trong phong bì G1 được niêm phong vào phong bì ký hiệu G2; số chất bột màu trắng trong phong bì T2 niêm phong vào phong bì ký hiệu T8; số chất bột màu trắng trong phong bì T4, T5, T6, T7 được niêm phong vào phong bì ký hiệu T9 để gửi đi giám định.

Tại Kết luận giám định số 56 ngày 15/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Các mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu G2, T8 và T9 đều là ma túy, loại heroine.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, Hứa Văn T khai: Ngày 05/3/2019, Trưởng điều khiển xe mô tô BKS 97B1-679.73 của em trai là Hứa Văn B đi từ nhà của mình đến khu vực thôn C, xã M, huyện N, tỉnh C gặp và mua 07 (Bảy) gói ma túy (Heroine) với giá 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) của một người đàn ông tên M (M tự giới thiệu tên và T đã được mua ma túy trước đó nên biết). Sau khi mua được ma túy, T sử dụng hết 02 (hai) gói, còn 05 (Năm) gói, T mang về nhà và chia thành 10 (mười) gói nhỏ, buổi sáng ngày 06/3/2019, T sử dụng hết một gói. Khoảng hơn 19 giờ ngày 06/3/2019, tại nhà ở của mình, T bán 02 (Hai) gói ma túy heroine cho Nông Văn G được 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Bán ma túy cho G xong, T lấy ma túy vào giường ngủ sử dụng hết một gói bằng cách trích vào cơ thể, còn Giai đi đâu sử dụng thì T không biết, sử dụng ma túy xong, T đi ra sau bếp thì thấy có nhiều ánh đèn xe đi hướng vào nhà mình nên đã vút số ma túy tại sau gian bếp gần chuồng gà và có để rơi một gói ở giường ngủ. Vút ma túy xong, T quay vào giường nằm nghỉ, lúc này G quay lại đi vào nhà của T thì bị Công an bắt quả tang và đã thu giữ các gói chứa chất ma túy khi khám xét. ngoài ra, Hứa Văn T khai còn được bán ma túy (Heroine) 04 (Bốn) lần cho Lương Văn T, sinh năm 1980, trú tại thôn N, xã C; Hoàng Văn C, sinh năm 1986, trú tại thôn B, xã C; Đỗ Văn H, sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã X và Nông Văn G, sinh năm 1994, trú tại thôn N, xã G, huyện P, cụ thể:

Khoảng cuối tháng 02/2019 bán cho T và C mỗi người một gói với giá mỗi gói 100.000đ (Một trăm nghìn đồng); ngày 02/3/2019 bán cho H một lần 03 (Ba)

gói với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng do H không có tiền trả nên đã cầm cố 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA và 01 (Một) giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Đỗ Văn H để lấy ma túy; ngày 03/3/2019 bán cho G một lần 03 (Ba) gói với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng do G không có tiền trả nên đã cầm cố 01 (Một) dây chuyền bạc để lấy ma túy. Cả bốn lần G, H, T và C đều gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy và T đã bán ma túy tại thôn P, xã C, huyện P.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số: 11/CT - VKSPN ngày 05/7/2019 truy tố bị cáo Hứa Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Bị cáo Hứa Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Hứa Văn T từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu T56, 01 phong bì ký hiệu T10.

- Buộc bị cáo Trương nộp lại để sung công quỹ Nhà nước số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) do bán ma túy mà có.

- Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, loại màn hình cảm ứng đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 sim điện thoại có số seri 8984048000033794695.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của Hứa Văn T do bán ma túy mà có.

- Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại bàn phím bấm màu đen đã qua sử dụng, 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 095226744 cho anh Đỗ Văn H.

- Trả lại 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng cho anh Nông Văn G.

- Trả lại số tiền 790.000đ (Bảy trăm chín mươi nghìn đồng) cho chủ sở hữu là bà Lộc Thị B.

- Về áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hứa Văn T.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số: 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

Bị cáo Hứa Văn T nói lời sau cùng có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hứa Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Do bản thân nghiện chât ma túy nên Hứa Văn T đã thường xuyên đi mua ma túy (Heroine) về để sử dụng và bán lại kiếm lời, trong thời gian từ cuối tháng 02 đến ngày 06 tháng 3 năm 2019, tại thôn P , xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn, Hứa Văn T đã 04 (Bốn) lần bán trái phép chât ma túy (Heroine) cho Nông Văn G, Lường Văn T và Đỗ Văn H được tổng số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và cầm cố một giấy chứng minh thư nhân dân, một điện di động và một dây chuyền bằng kim loại trị giá 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

[3] Hành vi của bị cáo Hứa Văn T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chât ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chât ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

.....

b, Phạm tội 02 lần trở lên;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị

an tại địa phương, làm cản trở chủ trương chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước về việc chống và loại trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Do vậy cần xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hứa Văn T không có tiền án, nhưng có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc. Sau khi bị bắt quả tang bị cáo T đã tự thú và khai ra hành vi bán ma túy cho người khác của bản thân và thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật của Nhà nước cần đưa bị cáo vào trại cải tạo một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[6] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên không có khả năng thi hành khoản tiền phạt, đồng thời bị cáo có đơn xin miễn tiền phạt. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì ký hiệu T56, 01 phong bì ký hiệu T10 là vật cấm lưu hành và không có giá trị cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại bàn phím bấm màu đen đã qua sử dụng và 01 giấy chứng minh thư nhân dân của anh Đỗ Văn H mặc dù anh H cầm cố khi mua ma túy với T nhưng xác định đây là tài sản và giấy tờ tùy thân của anh H nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng của Nông Văn G cầm cố cho T khi mua ma túy quá trình điều tra xác định là tài sản của Nông Văn G nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, loại màn hình cảm ứng của bị cáo T quá trình điều tra xác định bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với thẻ sim điện thoại số seri 8984048000033794695 gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ bị cáo T đã sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có bị cáo đã sử dụng hết cần buộc bị cáo nộp lại để nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền bị cáo Trương bán ma túy cho Đỗ Văn H và Nông Văn G với số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) nhưng H và G thế chấp bằng

điện thoại và dây chuyền, giấy chứng minh thư nhân dân T chưa thu được tiền nên không có căn cứ buộc bị cáo T nộp lại.

Đối với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo T là do bán ma túy cho Nông Văn G mà có căn tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 790.000đ (Bảy trăm chín mươi nghìn đồng) quá trình điều tra xác định là của bà Lộc Thị B (Mẹ bị cáo T) không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[8] Theo bị cáo Hứa Văn T khai khoảng cuối tháng 02 năm 2019, T còn được bán một gói ma túy được 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) cho Hoàng Văn C, sinh năm 1986, trú tại thôn B, xã, C, huyện P. Tuy nhiên sau khi vụ án bị phát giác thì C đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ tung tích và chưa lấy được lời khai, tại phiên tòa vắng mặt anh C. Do vậy chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hứa Văn T về hành vi này, đồng thời không có căn cứ buộc bị cáo T nộp lại số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Đối với Nông Văn G, trú tại thôn N, xã G, huyện P là người đã có hành vi mua ma túy để sử dụng và tàng trữ 0,012g (Không phải không một hai gam), tuy nhiên kết quả điều tra xác định G chưa có tiền án, tiền sự, số lượng ma túy mà G tàng trữ chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy Cơ quan điều tra Công an huyện Pắc Nặm xử phạt hành chính đối với G là có căn cứ.

Đối với người đàn ông tên M đã bán ma túy cho T, quá trình điều tra không có căn cứ xác định tên tuổi, địa chỉ cụ thể, vì vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lường Văn T, trú tại thôn N, xã C, huyện P và Đỗ Văn H, trú tại thôn T, xã X, huyện P đã có hành vi mua ma túy với T để sử dụng, nhưng hành vi đó chưa cấu thành tội phạm, nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi để Nông Văn G sử dụng ma túy tại nhà vệ sinh của bị cáo Hứa Văn T, tuy nhiên việc G sử dụng ma túy tại nhà vệ sinh của mình thì T không biết, do vậy không đề cập xử lý đối với hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của Hứa Văn T.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1- 679.73 mà T sử dụng vào việc đi mua ma túy, là tài sản của anh H, sinh năm 1992, trú tại thôn P, xã C, huyện P, tuy nhiên việc T dùng vào việc mua ma túy thì anh B không được biết, bên cạnh đó chiếc xe không bị tạm giữ, do vậy không đề cập xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm nên áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để quyết định miễn án phí cho bị cáo Hứa Văn T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hứa Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Căn cứ vào Điều 38; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hứa Văn T 07 (*bảy*) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (07/3/2019).

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hứa Văn T.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu T56, 01 phong bì ký hiệu T10.
- Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, loại màn hình cảm ứng đã qua sử dụng.
- Tịch thu, tiêu hủy 01 sim điện thoại có số seri 8984048000033794695.
- Buộc bị cáo Hứa Văn T nộp lại số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có để nộp ngân sách Nhà nước.
- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo T để nộp ngân sách Nhà nước.
- Trả lại số tiền 790.000đ (Bảy trăm chín mươi nghìn đồng) cho bà Lộc Thị B địa chỉ: thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.
- Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại bàn phím bấm màu đen đã qua sử dụng, 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 095226744 mang tên Đỗ Văn H cho anh Đỗ Văn H, địa chỉ: thôn T, xã X, huyện P, tỉnh B.
- Trả lại 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng cho anh Nông Văn G, địa chỉ: thôn N, xã G, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

(Việc xử lý vật chứng số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2019 giữa Công an huyện Pác Nặm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pác Nặm).

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí;

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hứa Văn T.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa

biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (1b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (1b);
- VKSND huyện Pác Nặm (1b);
- Cán bộ HS - CA huyện Pác Nặm (3b);
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Pác Nặm (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn (1b);
- Bị cáo (1b);
- Người có QLNVLQ (4b);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn thư (2b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Chu Đức Quế